TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 05 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH , TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2024/HNST ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Ông **Thái N**, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Lệ Q**, sinh năm 1980

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: B8/9 tổ 133, ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 26/02/2024, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn; Ông Thái N và bà Nguyễn Thị Lệ Q đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con, sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Thái N và bà Nguyễn Thị Lệ Q đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2008 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Thái N và bà Nguyễn Thị Lệ Q xác nhận có 01 (một) con chung tên Thái Thành P, sinh ngày 07/01/2011 (giới tính: nam).

Hiện nay trẻ Thái Thành P đang sống cùng bà Q. Ông N và bà Q thống nhất thỏa thuận giao trẻ Thái Thành P cho bà Nguyễn Thị Lệ Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Thái N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Thái Thành P mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) dương lịch của tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 15/3/2024.

Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Thái N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Thái N có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, các vấn đề khác: Ông Thái N và bà Nguyễn Thị Lệ Q xác nhận không có.

- Về lệ phí: Ông Thái N và bà Nguyễn Thị Lệ Q chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông N và bà Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0033160 ngày 24/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Thái N và bà Nguyễn Thị Lệ Q\ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ; (3)

THẨM PHÁN

2AAKKBN*χφηχαε+

Đỗ Thị Duy Linh